

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN CDR NGOẠI NGỮ CHUYÊN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020-2021
KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ HÀN QUỐC**

(Ban hành theo Quyết định số: 796 /QĐ-ĐHNN ngày 02/ 6 /2021

TT	MSV	Họ và tên sinh viên	Ngày sinh	Khóa lớp	Ngành	Công nhận					Đối tượng	Ghi chú
						Miễn học HP	Điểm ghi HP	Miễn thi HP	Điểm ghi thi HP	CDR		
1	16042499	Lê Bình An	03.03.1998	QH2017K3	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 8.5 ngày 20.3.2021
2	17041348	Nguyễn Thị Lan Anh	29.09.1999	QH2017K3	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 8.5 ngày 20.3.2021
3	17041360	Trịnh Thị Ngọc Ánh	15.09.1998	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 8.0 ngày 20.3.2021
4	17041350	Trần Thị Kim Cúc	10.12.1999	QH2017K3	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 9.5 ngày 7.11.2020
5	17041318	Nguyễn Thị Dịu	14.11.1999	QH2017K3	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 8.5 ngày 20.3.2021
6	16041774	Lê Thị Thùy Duyên	21.06.1998	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 6	
7	17041272	Vũ Ngân Hà	18.06.1999	QH2018K5	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 6	
8	17040344	Hoàng Thị Hải	20.09.1999	QH2017K1	Sư phạm Hàn					C1	TOPIK 5	thi nói 8.5 ngày 20.3.2021
9	17041354	Đặng Thị Hạnh	16.02.1999	QH2017K3	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 9.0 ngày 7.11.2020
10	17041301	Lê Thị Thu Hương	06.03.1999	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 8.5 ngày 20.3.2021
11	17041329	Nguyễn Thị Thúy Hương	07.01.1999	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 8.5 ngày 20.3.2021
12	16041795	Nguyễn Thị Hương	18.03.1998	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 6	
13	18041042	Lưu Thu Hương	09.10.2000	QH2018K6	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 6	
14	17041351	Lại Thị Mai Hương	24.02.1999	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 6	
15	17041279	Nguyễn Thúy Ngân	10.12.1999	QH2017K2	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 6	
16	17040347	Trần Thị Thu Uyên	21.07.1999	QH2017K1	Sư phạm Hàn					C1	TOPIK 5	thi nói 8.5 ngày 20.3.2021
17	16042916	Nguyễn Thị Huyền	15.06.1998	QH2017K3	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 6	
18	17041337	Đặng Thị Khánh Huyền	09.09.1999	QH2017K3	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 6	
19	17040333	Nguyễn Thị Nhật Linh	29.03.1999	QH2017K1	Sư phạm Hàn					C1	TOPIK 5	thi nói 9.5 ngày 20.3.2021
20	17041328	Đinh Thị Phương Mai	23.02.1999	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 9.5 ngày 20.3.2021
21	17040348	Nguyễn Thị Ngọc Mai	22.04.1998	QH2017K1	Sư phạm Hàn					C1	TOPIK 5	thi nói 9.0 ngày 20.3.2021
22	17041299	Đỗ Bích Ngân	29.09.1999	QH2018K5	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 6	
23	17041331	Phạm Thị Bích Ngọc	04.09.1999	QH2017K2	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 9.0 ngày 20.3.2021

24	17040345	Vũ Mai	Phương	15.11.1999	QH2017K1	Sr phạm Hàn					C1	TOPIK 5	thi nói 9.5 ngày 20.3.2021
25	17041274	Lê Thị	Phượng	27.03.1999	QH2018K5	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 6	
26	17041345	Nguyễn Thị Minh	Quý	27.09.1999	QH2017K3	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 8.5 ngày 20.3.2021
27	16041859	Nguyễn Thị	Quỳnh	20.6.1998	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 9.0 ngày 7.11.2020
28	18041029	Nguyễn Thị	Sao	02.11.2000	QH2018K5	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 6	
29	17041273	Nguyễn Phương	Thảo	05.09.1999	QH2017K3	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 8.0 ngày 20.3.2021
30	17041315	Nguyễn Thị Phương	Thảo	16.08.1999	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 8.5 ngày 20.3.2021
31	18041099	Nguyễn Thu	Thảo	19.12.2000	QH2018K5	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 6	
32	17041291	Nguyễn Thị Phương	Thảo	08.05.1999	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 6	
33	17041300	Phùng Lệ	Thu	29.07.1999	QH2017K3	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 7.5 ngày 20.3.2021
34	17041303	Đỗ Thị	Thùy	27.11.1999	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 8.0 ngày 7.11.2020
35	17041339	Vũ Thị	Thùy	15.04.1999	QH2017K2	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 8.0 ngày 20.3.2021
36	16041870	Bùi Thị Anh	Thư	22.09.1998	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 6	
37	17040324	Ngô Xuân	Thắng	10.10.1999	QH2017K1	Sr phạm Hàn					C1	TOPIK 5	thi nói 9.0 ngày 20.3.2021
38	17041289	Trần Thị Phương	Thúy	28.11.1999	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 9.0 ngày 20.3.2021
39	16041883	Bùi Thị Hà	Trang	21.05.1998	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 8.5 ngày 7.11.2020
40	18041452	Trịnh Thị Tú	Uyên	04.07.2000	QH2018K8	Ngôn ngữ Hàn Quốc CLC TT23					C1	TOPIK 6	
41	17041343	Nguyễn Thị	Vân	28.07.1999	QH2017K3	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 9.5 ngày 7.11.2020
42	17041302	Lê Thị	Nhung	18.09.1999	QH2017K2	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 9.0 ngày 20.3.2021
43	17041347	Cao Thị Lan	Anh	26.11.1998	QH2017K4	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 8.0 ngày 20.3.2021
44	17041307	Chu Thị Thu	Hiền	01.12.1999	QH2017K2	Ngôn ngữ Hàn Quốc					C1	TOPIK 5	thi nói 8.5 ngày 20.3.2021